SAO Y
Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La
Thời gian ký: 08/12/2021 18:10:07 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20/2021/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 119/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp đối với từng chức danh; tổng số lượng và mức hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 120/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh quy định về mức phụ cấp, bồi dưỡng kiêm nhiệm, hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động và mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 16/BC-BPC ngày 05 tháng 12 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 119/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh quy định mức phụ cấp đối với từng chức danh; tổng số lượng và mức hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh

1. Sửa đổi điểm 3.1 khoản 3 Điều 1 như sau:

"3.1. Mức hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc, được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và chế độ bảo hiểm y tế. Mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thực hiện theo Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế hiện hành".

2. Bổ sung khoản 7 Điều 1 như sau:

"7. Hỗ trợ đối với các chức danh được bố trí đồng thời là chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp xã trên địa bàn tỉnh.

a) Chức danh được bố trí đồng thời là chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp xã: 0,25 mức lương cơ sở/người/tháng (*mức hỗ trợ không dùng để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*).

b) Chức danh được bố trí đồng thời là phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp xã: 0,2 mức lương cơ sở/người/tháng (*mức hỗ trợ không dùng để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*)".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 120/2019/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh quy định về mức phụ cấp, bồi dưỡng kiêm nhiệm, hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động và mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

"1. Mức phụ cấp hằng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở bản:

STT	Chức danh	Mức phụ cấp/mức lương cơ sở/tháng *(Mức phụ cấp đã bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế)*		
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3
1	Bí thư chi bộ	1,1	0,9	0,75
2	Trưởng bản	1,1	0,9	0,75
3	Trưởng ban công tác mặt trận	0,85	0,75	0,65
	Tổng số	**3,05**	**2,55**	**2,15**

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

"3. Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với bản

Loại bản	Hỗ trợ kinh phí hoạt động *(đồng/bản/năm)*		
	Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3
Mức hỗ trợ	1.500.000	1.300.000	1.100.000

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 như sau:

"4.1.Mức bồi dưỡng đối với một số chức danh khác ở bản

STT	Chức danh	*Đồng/người/tháng*		
		Bản loại 1	**Bản loại 2**	**Bản loại 3**
1	Phó trưởng bản, tiểu khu, tổ dân phố	230.000	200.000	170.000
2	Nhân viên thú y bản thuộc xã	200.000	170.000	150.000

4.2. Khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức ở bản

STT	Tên tổ chức	Mức khoán kinh phí hoạt động *(đồng/tổ chức/năm)*			Nội dung chi
		Bản loại 1	**Bản loại 2**	**Bản loại 3**	
1	Ban công tác mặt trận	1.000.000	900.000	800.000	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ chức; Trường hợp chi bồi dưỡng đối với chức danh khác *(không bao gồm, Trưởng ban Công tác mặt trận)* thì mức chi không quá 60%.
2	Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Chi hội Nông dân, Chi hội Hội	3.500.000	3.000.000	2.600.000	Chi bồi dưỡng chức danh 75%; chi hỗ trợ hoạt động 25%

STT	Tên tổ chức	Mức khoán kinh phí hoạt động *(đồng/tổ chức/năm)*			Nội dung chi
		Bản loại 1	Bản loại 2	Bản loại 3	
	Liên hiệp phụ nữ, Chi hội Cựu chiến binh; Tổ Bảo vệ Dân phố *(đối với phường)*				
3	Chi hội Hội người cao tuổi	3.000.000	2.600.000	2.300.000	Chi bồi dưỡng chức danh 75%; chi hỗ trợ hoạt động 25%

4. Sửa đổi, bổ sung điểm 5.1 khoản 5 Điều 1 như sau:

"5.1. Người hoạt động không chuyên trách ở bản được cấp có thẩm quyền quyết định bố trí đồng thời hoặc kiêm nhiệm thêm người hoạt động không chuyên trách ở bản mà giảm được 01 người, thì được hưởng thêm 80% mức phụ cấp (*hoặc mức hỗ trợ, mức bồi dưỡng*) của chức danh được bố trí đồng thời hoặc kiêm nhiệm".

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Nội vụ; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh; Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, Đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm công báo tỉnh; Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, Ban công tác mặt trận xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, PC, CTHĐND, Hương.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Nguyễn Thái Hưng